

Số: 2850/QĐ-BVĐKBN2

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

### V/v phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu

Gói thầu: Mua sắm vật tư phẫu thuật mổ tim năm 2025

Thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm vật tư phẫu thuật mổ tim năm 2025

Thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư phẫu thuật mổ tim năm 2025

## GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA BẮC NINH SỐ 2

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế gia trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 và Nghị định số 04/2025/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 10099/QĐ-BVĐKBN2 ngày 31/12/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt dự toán thu - chi năm 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 7717/QĐ-BVĐKBN2 ngày 01/10/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt danh mục, yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật gói thầu: Mua sắm vật tư phẫu thuật mổ tim năm 2025 thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư phẫu thuật mổ tim năm 2025;

*Căn cứ Quyết định số 8933/QĐ-BVĐKBN2 ngày 19/11/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt giá gói thầu: Mua sắm vật tư phẫu thuật mô tim năm 2025 thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư phẫu thuật mô tim năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định 9036/QĐ-BVĐKBN2 ngày 24/11/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư phẫu thuật mô tim năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 9828/QĐ-BVĐKBN2 ngày 23/12/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt E-Hồ sơ mời thầu gói thầu Mua sắm vật tư phẫu thuật mô tim năm 2025;*

*Căn cứ Báo cáo đánh giá của Tổ chuyên gia gói thầu Mua sắm vật tư phẫu thuật mô tim năm 2025 ngày 04/03/2026;*

*Căn cứ Báo cáo đánh giá lần 2 của Tổ chuyên gia gói thầu Mua sắm vật tư phẫu thuật mô tim năm 2025 ngày 25/03/2026;*

*Căn cứ Báo cáo thẩm định Kết quả lựa chọn nhà thầu của Tổ thẩm định gói thầu Mua sắm vật tư phẫu thuật mô tim năm 2025 ngày 30/03/2026;*

*Xét đề nghị của Tổ chuyên gia.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu Mua sắm vật tư phẫu thuật mô tim năm 2025 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm vật tư phẫu thuật mô tim năm 2025, bao gồm:

### **1. Thông tin về gói thầu:**

- Số E-TBMT: IB2500564697
- Tên gói thầu: Mua sắm vật tư phẫu thuật mô tim năm 2025
- Giá gói thầu: **3.901.000.000 VND**  
(Số tiền bằng chữ: Ba tỷ, chín trăm lẻ một triệu đồng chẵn./.)
- Tên Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước, qua mạng, xét theo từng phần của gói thầu.
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

### **2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:**

STT	Mã phần (lô), Tên phần (lô)	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VND)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có) (VND)	Giá trúng thầu (VND)
1	Tên phần (lô): Vật tư dùng cho máy tim phổi nhân tạo Mã phần (lô): PP2500578796	Công ty TNHH Thanh Phương	0101060894	557.730.000	557.730.000	557.730.000
2	Tên phần (lô): Van tim cơ học và vòng van Mã phần (lô): PP2500578798	Công ty TNHH Thương Mại Tổng Hợp Vật Tư Y Tế	0106202888	1.987.900.000	1.647.300.000	1.647.300.000
3	Tên phần (lô): Van tim sinh học Mã phần (lô): PP2500578799	Công ty TNHH Thương Mại Tổng Hợp Vật Tư Y Tế	0106202888	1.080.000.000	1.080.000.000	1.080.000.000
4	Tên phần (lô): Keo sinh học Mã phần (lô): PP2500578800	Công ty Cổ phần Vietmedic	0102921627	91.000.000	91.000.000	91.000.000
5	Tên phần (lô): Miếng vá tim Mã phần (lô): PP2500578801	Công ty Cổ phần Vietmedic	0102921627	174.400.000	174.400.000	174.400.000
<b>Tổng cộng:</b>					<b>3.550.430.000</b>	
<i>(Bằng chữ: Ba tỷ, năm trăm năm mươi triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng)</i>						

- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

### 3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu:

STT	Tên nhà thầu	Lí do nhà thầu không trúng thầu
1	<b>Tên phần (lô): Cannula dùng trong mổ tim</b> <b>Mã phần (lô): PP2500578795</b>	
1.1	Công ty TNHH Thương Mại Tổng Hợp Vật Tư Y Tế	Không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật
2	<b>Tên phần (lô): Keo sinh học</b> <b>Mã phần (lô): PP2500578800</b>	
2.1	Công ty TNHH Thương Mại Tổng Hợp Vật Tư Y Tế	Xếp hạng thứ hai về giá

### 4. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu:

Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu được nêu tại Bảng số 01.

## **Điều 2. Hủy thầu**

<b>STT</b>	<b>Mã phần (lô)</b>	<b>Tên phần (lô)</b>	<b>Giá dự toán (VND)</b>	<b>Lý do hủy thầu</b>
1	PP2500578795	Cannula dùng trong mổ tim	118.000.000	E-HSDT không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT
2	PP2500578797	Cuvette chứa hoá chất dùng cho máy đo thời gian đông máu	15.300.000	Không có nhà thầu tham dự

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện.**

Giao Phòng Tài chính kế toán, phòng Vật tư căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Trưởng phòng tài chính kế toán, Trưởng phòng vật tư và nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### ***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh BN, SYT BN;
- Lưu: VT, Tổ chuyên gia.

**GIÁM ĐỐC**

**Hạ Bá Chân**

**THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA, THIẾT BỊ TRÚNG THẦU**

(Đính kèm Quyết định số 2850/QĐ-BVĐKBN2 ngày 30/03/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm vật tư phẫu thuật mô tim năm 2025)

STT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá trúng thầu (VND)
<b>1</b>	<b>Phần (lô): Vật tư dùng cho máy tim phổi nhân tạo, Mã phần (lô): PP2500578796</b>										
1.1	Bộ tim phổi nhân tạo	Phổi: CX*FX25R E; CX*FX25R W; (Dây: 35-000816- 00)	Capiox FX; Terumo Custom Tubing Pack	2025 trở về sau	Phổi: Nhật Bản (Dây: Singapore)	Phổi: Ashitaka Factory of Terumo Corporation, Nhật Bản; (Dây: Contract Sterilization Services Pte Ltd, Singapore)	'- Thẻ tích dịch mỗi các mức: 260ml. - Có tích hợp phin lọc cỡ 32 Micron. - Lưu lượng máu tối đa: 7000ml/phút (7L/phút). - Thẻ tích bình chứa tối đa: 4000ml. - Bộ dây dẫn máu đồng bộ theo tiêu chuẩn nhà sản xuất. - Tương thích với máy tim phổi nhân tạo Advanced Perfusion System 1, hãng Terumo. - Đạt chứng nhận CE (Châu Âu).	Bộ	30	9018	15,791,000
1.2	Quả lọc máu dùng cho máy tim phổi nhân tạo	M03959	Hemocon centrator	2025 trở về sau	Ý	Sar-Med s.r.l	'- Màng lọc chất liệu Polyethersulfone hoặc Polysulfone. - Lọc được các chất: Urea, Creatine, Phosphates, Vitamine B12. - Diện tích màng lọc: 0.9m2. - Thẻ tích dịch mỗi: 57ml. - Hệ số siêu lọc (KUF): 24ml/h/mmHg. - Áp lực tối đa: 500mmHg. - Dây dẫn kèm theo túi đựng chất thải. - Tương thích với máy tim phổi nhân tạo Advance Perfusion System 1, hãng Terumo. - Đạt chứng nhận CE (Châu Âu).	Quả	30	9018	2,800,000
<b>2</b>	<b>Phần (lô): Van tim cơ học và vòng van, Mã phần (lô): PP2500578798</b>										
2.1	Van động mạch chủ cơ học	500FA19; 500FA21;	Medtronic Open Pivot	2025 trở về sau	Mỹ	Medtronic Inc.	Van động mạch chủ cơ học. - Chất liệu: carbon chịu nhiệt. - Góc mở cánh van: 85 độ.	Cái	20	9021	35,000,000

		500FA23; 500FA25	Heart Valve				- Có các đường kính theo tiêu chuẩn nhà sản xuất: 19mm, 21mm, 23mm, 25 mm. - Đạt chứng nhận FDA (CFG Mỹ cấp) - Xuất xứ: Mỹ (thuộc G7)				
2.2	Van hai lá cơ học	500DM27; 500DM29; 500DM31; 500DM33	Medtronic Open Pivot Heart Valve	2025 trở về sau	Mỹ	Medtronic Inc.	Van hai lá cơ học. - Chất liệu: carbon chịu nhiệt. - Góc mở cánh van 85 độ. - Có các đường kính theo tiêu chuẩn nhà sản xuất: 27mm, 29mm, 31mm, 33mm. - Đạt chứng nhận FDA (CFG Mỹ cấp) - Xuất xứ: Mỹ (thuộc G7)	Cái	20	9021	39,800,000
2.3	Vòng van hai lá	638RL28; 638RL30; 638RL32	CG FUTURE Annulopla sty Ring 638R	2025 trở về sau	Mexico	Medtronic Mexico S. de R.L. de CV	Vòng van hai lá loại kín. - Có các kích cỡ theo tiêu chuẩn nhà sản xuất: 28mm, 30mm, 32mm. - Có điểm đánh dấu cân quang. - Đạt chứng nhận FDA (CFG Mỹ cấp) - Xuất xứ: Mexico (thuộc Bắc Mỹ)	Cái	5	9021	14,500,000
2.4	Vòng van ba lá	620BG27; 620BG29; 620BG31	Duran AnCore Annulopla sty Band 620B	2025 trở về sau	Mexico	Medtronic Mexico S. de R.L. de CV	Vòng van ba lá loại hở. - Có các kích cỡ theo tiêu chuẩn nhà sản xuất tối thiểu trong khoảng từ 27mm, 29mm, 31mm. - Có điểm đánh dấu cân quang. - Đạt chứng nhận FDA (CFG Mỹ cấp) - Xuất xứ: Mexico (thuộc Bắc Mỹ)	Cái	30	9021	13,980,000
<b>3</b>	<b>Phần (lô): Van tim sinh học, Mã phần (lô): PP2500578799</b>										
3.1	Van động mạch chủ sinh học	T505C221; T505C223; T505C225	Hancock II T505 Bioprosth esis	2025 trở về sau	Mỹ	Medtronic Heart Valves Division	Van động mạch chủ sinh học. - Có các đường kính theo tiêu chuẩn nhà sản xuất: 21mm, 23mm, 25mm. - Có các chiều cao theo tiêu chuẩn nhà sản xuất: 15mm, 16mm, 17.5mm. - Đạt chứng nhận FDA (CFG Mỹ cấp) - Xuất xứ: Mỹ (thuộc G7)	Cái	10	9021	54,000,000
3.2	Van hai lá sinh học	T510C27; T510C29; T510C31	Hancock II T510 Bioprosth esis	2025 trở về sau	Mỹ	Medtronic Heart Valves Division	Van hai lá sinh học. - Có các đường kính theo tiêu chuẩn nhà sản xuất: 27mm, 29mm, 31mm. - Có các chiều cao theo tiêu chuẩn nhà sản xuất: 19mm, 20.5mm, 22mm. - Đạt chứng nhận FDA (CFG Mỹ cấp) - Xuất xứ: Mỹ (thuộc G7)	Cái	10	9021	54,000,000

4	<b>Phần (lô): Keo sinh học, Mã phần (lô): PP2500578800</b>										
4.1	Keo sinh học	0206-NX5	NE'X Glue	2024 trở về sau	Anh Quốc	Grena Biomed Ltd.	- Thành phần: huyết thanh Albumin bò (BSA) và glutaraldehyde. - Thể tích: 5ml. - Đạt chứng nhận: CE (Châu Âu).	Tuýp	10	3006	9.100.000
5	<b>Phần (lô): Miếng vá tim, Mã phần (lô): PP2500578801</b>										
5.1	Miếng vá tim	XM-15	Invengenx	2024 trở về sau	Mỹ	Tisgenx, Inc	- Chất liệu: màng tim bò. - Độ dày theo tiêu chuẩn nhà sản xuất $0.58 \pm 0.17$ mm - Kích thước (rộng x dài): 4x6cm. - Đạt chứng nhận: FDA (Mỹ) - Xuất xứ: G7	Cái	10	9021	9,990,000
5.2	Miếng vá mạch máu	XM-12	Invengenx	2024 trở về sau	Mỹ	Tisgenx, Inc	- Chất liệu: màng tim bò. - Độ dày theo tiêu chuẩn nhà sản xuất $0.58 \pm 0.17$ mm - Kích thước (rộng x dài): 2x9cm. - Đạt chứng nhận: FDA (Mỹ) - Xuất xứ: G7	Cái	10	9021	7,450,000